TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 18-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyên và ông Phan Hoàng Nam

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Quách Minh Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2017/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2017/QĐXXST-HS ngày 28/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngô Trường T (tên gọi khác: B);** Sinh năm: 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 384/58B (số cũ: B384/58B) đường Đ, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: tổ 1, ấp 4, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang L và bà Ngô Thị Thúy L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 31/8/2017 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Bé S., sinh năm: 1987

Nơi ĐKHKTT: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: C11/24 ấp 5, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Hồ Văn V., sinh năm: 1978

Nơi ĐKHKTT: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngô Trường T và ông Nguyễn Văn Bé S. cùng làm công nhân tại công ty sản xuất đồ chơi H địa chỉ C11/24 ấp 5, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 21/4/2017 T. đến chỗ đặt máy bơm hơi phía đối diện ông S. đang ngồi mài sắt, để dùng xăng xịt rửa súng sơn và T. có xịt xăng trúng vào người của ông S.. Do bực tức nên ông S. cố tình mài sắt văng mạt sắt trúng vào người T. để T. quay qua chỗ khác nhưng T. vẫn không chuyển hướng. T. nói với ông S. "Mày quay qua kia mài được không? Sao bao nhiêu hướng không mài, lại quay qua đây?" và ông S. trả lời "Tao làm gì mày chưa?". Tức giận T. dọa ông S. "Mày muốn mài qua đây cũng được nhưng một hồi cây sắt hay cái buly bay vô đầu mày tao không biết nha". Ông S. nghe vậy không nói gì mà vẫn tiếp tục mài sắt. Sau đó, T. dùng tay phải nhặt cái buly bằng kim loại gần đó đánh vào đầu làm cho ông S. ngã về phía sau bị chấn thương đầu, gây thương tích. Ông S. được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện P, riêng T. đi khỏi hiện trường. Ngày 26/4/2017 bà Lê Thị V (mẹ của ông S.) đến công an xã B trình báo, công an xã lập hồ sơ ban đầu chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra thụ lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 502/TgT.17 ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn Bé S. như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương sọ não gây vỡ lún sọ trán, đã được phẫu thuật mở rộng vết thương gặm sọ lõm, vá màng cứng. Hiện còn: Hình ảnh lõm sọ đáy phập phồng kích thước 6x3,4cm tại trán; Sẹo kích thước 9,3x0,1cm và 1,3x0,1cm tại trán; Tình trạng ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

- Kết luận khác: Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra. Cục kim loại do cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra thương tích này.

Tại bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngô Trường T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Trường T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 buly bằng kim loại, lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Teamgrotp chứa đoạn video ghi hình ảnh Nguyễn Ngô Trường T dùng buly đánh vào đầu ông Nguyễn Văn Bé S.. Về dân sự: đề nghị ghi nhận việc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng và đề nghị xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngô Trường T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Ngày 21/4/2017 tại công ty sản xuất đồ chơi H địa chỉ C11/24 ấp 5, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngô Trường T đã thực hiện hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Bé S.. Theo kết quả giám định pháp y về thương tích thì ông Nguyễn Văn Bé S. bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% (hai mươi sáu phần trăm). Bị cáo sử dụng buly bằng kim loại gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết việc gây thương tích cho người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngô Trường T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (tình tiết định khung là sử dung hung khí nguy hiểm) như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng so sánh điều, khoản, tội danh mà bị cáo bị truy tố (theo Bộ luật hình sự năm 1999) với điều, khoản, tội danh theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt theo điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn. Đây là chuyển biến tình hình nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, cha bị cáo là người có công được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công (hạng 3) nên áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng bị thu giữ gồm: 01 buly bằng kim loại hình trụ tròn, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. 01 USB hiệu Teamgrotp chứa đoạn video ghi hình ảnh bị cáo T. dùng buly đánh vào đầu ông Nguyễn Văn Bé S., vật chứng này là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại và bị cáo xác nhận bị hại đã nhận của bị cáo số tiền bồi thường 10.000.000 đồng và thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Xét thấy, các đương sự tự nguyện thỏa thuận được về bồi thường dân sự và thỏa thuận này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngô Trường T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Trường T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2017;

- Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 buly bằng kim loại hình trụ tròn (cao 06cm, đường kính 10cm, nặng 2,1kg).

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017).

+ Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Teamgrotp.

- Về dân sự: áp dụng Điều 357, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Trường T bồi thường cho ông Nguyễn Văn Bé S. số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Dũng